

BẢN TIN THÁNG 07/2016

Cập nhật các quy định pháp luật và các hướng dẫn có liên quan tại Việt nam



BẢN TIN THÁNG 07/2016

I. SỬA ĐỔI 04 NGHỊ ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH THUẾ VÀ XỬ PHẠT THUẾ

Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế.

Nghị định này sửa đổi, bổ sung 04 Nghị định bao gồm:

1. Nghị định 209/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 12/2015/NĐ-CP quy định chi tiết về thuế GTGT;
2. Nghị định 108/2015/NĐ-CP quy định chi tiết về thuế TTĐB;
3. Nghị định 83/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 91/2014/NĐ-CP và Nghị định 12/2015/NĐ-CP quy định chi tiết về quản lý thuế
4. Nghị định 129/2013/NĐ-CP quy định chi tiết về xử phạt thuế và cưỡng chế thuế

Theo đó, về thuế GTGT, Nghị định này đã sửa đổi các điều khoản liên quan đến chính sách hoàn thuế cho phù hợp với quy định mới tại Luật số 106/2016/QH13. Cụ thể, gỡ bỏ quy định hoàn thuế đối với hàng mua bán trong nước; bổ sung điều kiện hoàn thuế đối với dự án đầu tư mới; và bổ sung 02 trường hợp hàng xuất khẩu không được hoàn thuế (gồm hàng nhập khẩu để xuất khẩu và hàng xuất khẩu ngoài địa bàn hải quan)

Về phạt chậm nộp thuế, theo sửa đổi, kể từ ngày 1/7/2016 các khoản nợ thuế (bao gồm cả nợ thuế phát sinh trước ngày 1/7/2016 nhưng chưa nộp) sẽ được giảm mức phạt xuống còn 0,03%/ngày, thay cho mức cũ là 0,05%/ngày.

Ngoài ra, liên quan đến hàng nhập khẩu, do Luật số 107/2016/QH13 đã đưa nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu vào diện miễn nộp thuế nên Nghị định này cũng đã bãi bỏ Điều 38 Nghị định 83/2013/NĐ-CP quy định điều kiện ân hạn thuế 275 ngày đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016, trừ quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2016.

II. NGỪNG HOÀN THUẾ GTGT ĐẦU VÀO: ÁP DỤNG CHO THUẾ GTGT PHÁT SINH SAU NGÀY 01/07/2016

Theo hướng dẫn tại Công văn số 10315/BTC-TCT ngày 25/7/2016 của Bộ Tài chính về việc thực hiện Luật số 106/2016/QH13:

- Về Hoàn Thuế GTGT:

Theo quy định sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 Luật thuế số 106/2016/QH13, số thuế GTGT đầu vào của hàng mua bán trong nước chỉ có thể khấu trừ và chuyên khấu trừ cho đến hết, không được xét hoàn lại. Tuy nhiên, quy định này mới có hiệu lực kể từ ngày 1/7/2016 nên về nguyên tắc chỉ áp dụng đối với số thuế GTGT đầu vào phát sinh kể từ tháng 7/2016 hoặc quý 3/2016 trở đi. Đối với số thuế GTGT đầu vào phát sinh trước đó nếu đáp ứng đủ điều kiện hoàn thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư 219/2013/TT-BTCstatus2 thì vẫn được xét hoàn.

- Về mức phạt chậm nộp thuế:

Tại khoản 3 Điều 3 Luật thuế số 106/2016/QH13 đã điều chỉnh giảm từ 0,05%/ngày xuống còn 0,03%/ngày. Quy định này cũng có hiệu lực kể từ ngày 1/7/2016. Tuy nhiên, đối với khoản nợ thuế

phát sinh trước ngày 1/7/2016 nhưng sau ngày 01/07/2016 vẫn chưa nộp, kể cả bị phát hiện qua thanh tra, kiểm tra vẫn được áp dụng mức phạt mới 0,03%/ngày kể từ ngày 01/07/2016.

III. DOANH NGHIỆP CÓ QUYỀN CHO THUÊ TÀI SẢN?

Theo Công văn số 45694/CT-HTr ngày 8/7/2016 của Cục Thuế TP. Hà Nội về chính sách thuế hướng dẫn

Theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, đối với hoạt động cho thuê tài sản, nếu không thuộc ngành nghề pháp luật cấm thì doanh nghiệp được quyền tự do kinh doanh.

Trường hợp thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện theo luật định và đảm bảo duy trì đủ điều kiện kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động;

Trường hợp là cho thuê tài sản giữa các bên có quan hệ liên kết thì còn phải áp dụng phương pháp xác định giá cho thuê phù hợp với giá thị trường theo hướng dẫn tại Phần B Thông tư số 66/2010/TT-BTC;

Trường hợp Công ty thuê đất của Ban quản lý Khu công nghệ cao TP Hồ Chí Minh, trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì tiền thuê đất được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh theo số năm thuê đất.

IV. CẤP PHÉP THÀNH LẬP CHI NHÁNH, VPĐD NƯỚC NGOÀI

Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 5/7/2016 của Bộ Công thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Thông tư này thay mới toàn bộ các biểu mẫu về cấp phép thành lập Chi nhánh, VPĐD nước ngoài tại Việt Nam, bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy phép thành lập VPĐD (áp dụng cho trường hợp cấp lại theo khoản 1 Điều 18 Nghị định 07/2016/NĐ-CP) (Mẫu MĐ-1)

2. Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập VPĐD (áp dụng cho trường hợp cấp lại theo khoản 2 Điều 18 Nghị định 07/2016/NĐ-CP) (Mẫu MĐ-2)

3. Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (Mẫu MĐ-3)

4. Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập VPĐD (Mẫu MĐ-4)

5. Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh (Mẫu MĐ-5)

6. Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh (Mẫu MĐ-6)

7. Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh (Mẫu MĐ-7)

8. Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh (Mẫu MĐ-8)

9. Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (Mẫu GP-1)

10. Giấy phép thành lập Chi nhánh (Mẫu GP-2)

11. Thông báo chấm dứt hoạt động của VPĐD, Chi nhánh (Mẫu TB)

12. Báo cáo hoạt động của Văn phòng đại diện (Mẫu BC-1)

13. Báo cáo hoạt động của Chi nhánh (Mẫu BC-2)

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 20/8/2016 và bãi bỏ Thông tư số 11/2006/TT-BTM ngày 29/9/2006.

V. KÝ QUỸ 7 TỶ VNĐ TẠI TỔ CHỨC TÍN DỤNG KHI KINH DOANH HÀNG TẠM NHẬP TÁI XUẤT CHIỤ THUẾ TTĐB

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 77/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Trong đó bổ sung một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế. Cụ thể, đối với xuất khẩu, nhập khẩu khoáng sản, bổ sung điều kiện: là thương nhân theo quy định của Luật Thương mại. Riêng với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu than, thương nhân còn phải sở hữu hoặc thuê địa điểm kinh doanh, phương tiện vận tải, phương tiện bốc rót, kho bãi, bến cảng, phương tiện cân, đo khối lượng than để phục vụ hoạt động kinh doanh và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kỹ thuật, điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ theo các quy định hiện hành.

Đối với các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài, trừ trường hợp hàng hóa thuộc diện cấm kinh doanh tạm nhập tái xuất (TNTX), ngừng kinh doanh TNTX và hàng hóa quy định, doanh nghiệp chỉ cần làm thủ tục TNTX tại cơ quan hải quan, không phải có Giấy phép TNTX.

Ngoài ra, đối với doanh nghiệp kinh doanh TNTX hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt thuộc Danh mục do Bộ trưởng Công Thương ban hành phải có số tiền ký quỹ là 7 tỷ VND nộp tại một tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận doanh nghiệp. Điều kiện này cũng áp dụng với doanh nghiệp kinh doanh TNTX hàng hóa đã qua sử dụng./.

VI. KHẤU TRỪ THUẾ GTGT TIỀN THUẾ NHÀ CHO CHUYÊN GIA NƯỚC NGOÀI

Công văn số 4817/CT-TTHT ngày 27/5/2016 của Cục Thuế TP. HCM về việc khấu trừ thuế GTGT

Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư 219/2013/TT-BTC, trường hợp Công ty có người lao động là người nước ngoài giữ các chức vụ quản lý tại Việt Nam, hưởng lương tại Việt Nam theo Hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty và chuyên gia thì Công ty không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào của khoản tiền thuê nhà cho chuyên gia nước ngoài này.

Tuy nhiên, nếu chuyên gia nước ngoài đang làm việc tại Công ty vẫn là nhân viên của doanh nghiệp ở nước ngoài, chịu sự điều động và được doanh nghiệp nước ngoài trả lương trong thời gian sang Việt Nam công tác, đồng thời trong hợp đồng giữa

Công ty và đối tác nước ngoài có nêu rõ Công ty phải chịu các chi phí về chỗ ở cho chuyên gia nước ngoài thì thuế GTGT đầu vào của khoản tiền thuê nhà được khấu trừ/hoàn thuế.

VII. TÁI XUẤT HÀNG TẠM NHẬP: VẤN PHẢI NỘP THUẾ TRƯỚC, XIN HOÀN SAU

Công văn số 6007/TCHQ-TXNK ngày 28/6/2016 của Tổng cục Hải quan về việc hoàn thuế, không tính thuế và bảo lãnh thuế

Theo quy định tại khoản 6 Điều 114 Thông tư 38/2015/TT-BTC, hàng hóa tạm nhập - tái xuất thuộc đối tượng được xét hoàn thuế nhập khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu khi tái xuất

Tuy nhiên, khi tái xuất, doanh nghiệp vẫn phải kê khai, nộp đủ thuế xuất khẩu trước khi thông quan hoặc phải có bảo lãnh thuế. Sau khi lô hàng được thông quan, doanh nghiệp mới nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế (nếu đã nộp thuế xuất khẩu) hoặc hồ sơ đề nghị không thu thuế (nếu xuất khẩu hàng hóa trong thời hạn bảo lãnh) theo quy định

Hồ sơ xét hoàn thuế, không thu thuế xuất khẩu thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 120 Thông tư 38/2015/TT-BTC

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Công ty TNHH Tư Vấn AC&C

Tầng 1st, Tòa nhà Hà Vinh, 55-57 Nguyễn Văn Giai, Quận 1
TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.

T : +84 8 66767382
F : +84 8 6256 0000
W : www.ac-c.com.vn

Trần Vương Vũ
Giám đốc điều hành

M: +84 90890 5098
E: vu.tran@ac-c.com.vn

Nguyễn Phan Dương Nguyễn
Giám đốc tư vấn doanh nghiệp

C: +84 90360 9673
E: nguyen.nguyen@ac-c.com.vn

Phan Hồng Sơn
Giám đốc pháp lý

M: +84 90892 6879
E: son.phan@ac-c.com.vn

(*)Nội dung hướng dẫn trên chỉ mang tính tham khảo và chỉ nên được sử dụng với sự hướng dẫn chi tiết của các chuyên gia tư vấn chuyên nghiệp của chúng tôi.